

Bản án số: 42/2020/HS-ST
Ngày: 25/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thiện Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Trần Thị O
2. Bà Nguyễn Thị T

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc A, Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh T, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2020/HSST ngày 10/02/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HS ngày 10/02/2020, đối với **bị cáo**:

Phan Hải Q, Sinh năm 1989 tại Thái Nguyên; HKTT: Đội 1, tt H, huyện Đ, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan V và bà Phan T; **tiền án, tiền sự:** Bản án số 92/HSST ngày 07/11/2013 Tòa án ND huyện Đ, tỉnh T xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 60 tháng, chấp hành xong thời gian thử thách của án treo ngày 07/11/2018; danh chỉ bản số 625 ngày 21/10/2019; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2019; Có mặt.

Bị hại: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: xóm B, xã M, huyện Y, tỉnh P. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1983; NKTT: Y, V, tỉnh V (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22h00' ngày 14/10/2019, Phan Hải Q điều khiển xe máy đến Nhà nghỉ Bảo Sơn thuê phòng 103 để nghỉ. Khoảng 23h00' cùng ngày, chị Bùi Thị H là khách thuê trọ tại phòng 202 cùng Nhà nghỉ đi xuống quầy lễ tân để lấy nước, khi đi qua phòng 103 thì Q gọi chị H vào phòng chơi và nói sẽ cho quà, chị H đồng ý. Khi vào phòng, chị H và Q nói chuyện quan hệ tình dục, lúc này Q bảo chị H đi mua “đá” về sử dụng cho phê, chị H thấy vậy do sợ nên bỏ đi ra ngoài, Q giữ không cho chị H ra khỏi phòng nên hai người xảy ra to tiếng và giằng co nhau. Lúc này, anh Hà Văn T là nhân viên lễ tân Nhà nghỉ vào phòng thì nhìn thấy Q và chị H đang giằng nhau 01 chiếc ví túi màu nên T yêu cầu cả hai người xuống quầy lễ tân để giải quyết. Khi Q và chị H đi xuống quầy lễ tân, lợi dụng lúc chị H sơ hở, Q đã dùng tay phải giật chiếc điện thoại của chị H bỏ chạy và để lại nhà nghỉ chiếc xe máy nhãn hiệu Dream không biển kiểm soát, có SK: 5AOE0428; SM: 35A1E0428.

Ngày 16/10/2019, Cơ quan điều tra đã bắt giữ được Phan Hải Q, Q đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại trên cho Cơ quan Công an.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, imei: 353027099290666; 01 xe máy Dream, không mang biển kiểm soát, có SK: 5AOE0428; SM: 35A1E0428 đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 440/KLDGTS ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, xác định: *01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 trị giá: 2.000.000 đồng và 01 sim điện thoại trị giá: 25.000 đồng.* Tại Cơ quan điều tra, chị Bùi Thị H khai ngoài chiếc điện thoại Iphone 6 thì Q còn cướp giật chiếc ví bên trong có số tiền 4.500.000 đồng của chị H, Phan Hải Q phủ nhận lời khai này mà chỉ thừa nhận nhận hành vi cướp giật chiếc điện thoại Iphone 6.

Đối với chiếc xe máy Dream, có SK: 5AOE0428; SM: 35A1E0428: Qua xác minh xác định là tài sản của anh Nguyễn Văn K. Anh K khai mua lại của một nam thanh niên (không quen biết) với giá 1.500.000 đồng ở khu vực Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Qua xác minh, Cơ quan điều tra không tìm thấy dữ liệu tra cứu, không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Giám định số khung và số máy của xe máy Dream trên đều là số nguyên thủy.

Ngày 22/10/2019, Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã trao trả cho chị Bùi Thị H chiếc điện thoại di động Iphone 6 đã thu giữ. Chị Bùi Thị H không yêu cầu Q phải bồi thường gì về dân sự.

Bản Cáo trạng số 51/CT-VKSNTL ngày 07/02/2020 của Viện kiểm sát nhân quận Nam Từ Liêm đã kết luận Phan Hải Q đã có hành vi cướp giật chiếc điện thoại Iphone 6, 1 sim điện thoại và 4.500.000 đồng tổng giá trị tài sản cướp giật là 6.525.000 đồng và đề nghị truy tố bị cáo Phan Hải Q về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: xin được nhận lại chiếc xe máy đã thu giữ.

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân của bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 171, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Vật chứng: trả lại cho anh K chiếc xe máy đã thu giữ. Dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường. Buộc bị cáo truy nộp sung quỹ nhà nước 4.500.000 đồng thu lợi bất chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 23 giờ ngày 14/10/2019, tại Nhà nghỉ Bảo Sơn, Tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Phan Hải Q đã có hành vi giật chiếc ví bên trong có 4.500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 trị giá: 2.000.000 đồng, 01 sim điện thoại trị giá: 25.000 đồng của chị Bùi Thị H. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt được là 6.525.000 đồng.

Khi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của chị H, bị cáo không đe dọa, không đánh đập mà nhanh chóng chiếm đoạt, nhanh chóng tẩu thoát làm cho chị H không kịp phản ứng để giữ lại tài sản của mình. Hành vi này đã thỏa mãn dấu hiệu cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nhân thân bị cáo đã từng bị cáo đã từng bị kết án và chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm” do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên cũng xem xét tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải do vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã được

phân tích ở trên, có đủ căn cứ để áp dụng hình phạt tù trong khung hình phạt theo quy định tại Khoản 1 Điều 171 của Bộ Luật Hình sự với mức hình phạt như đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại, không yêu cầu bồi thường gì khác, nên Tòa án không xem xét.

[5] Xử lý vật chứng: Chiếc xe máy Dream, có SK: 5AOE0428; SM: 35A1E0428 là của anh Nguyễn Văn K mua lại để sử dụng nhưng khi mua cũng không có giấy tờ, chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, giám định số khung và số máy của xe máy Dream trên đều là số nguyên thủy. Chiếc xe nêu trên không phải là vật chứng của vụ án nên trả lại cho anh K tiếp tục quản lý, sử dụng.

[6] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát buộc bị cáo truy nộp sung quỹ nhà nước 4.500.000 đồng là số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 47 và Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có trách nhiệm hoàn trả cho bị hại, tuy nhiên bị hại tự nguyện không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền trên do vậy không có cơ sở để buộc bị cáo truy nộp sung quỹ nhà nước.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 171, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố bị cáo Phan Hải Q phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Phan Hải Q 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2019.

- Xử lý vật chứng: Trả lại cho anh Nguyễn Văn K chiếc xe máy Dream, có SK: 5AOE0428; SM: 35A1E0428, hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 95 ngày 07/02/2020.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa

có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ LQ;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

Chu Thiện Nghĩa